

Số: 65 /TB-ĐHHHVN-ĐT

Hải Phòng, ngày 16 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO
Hướng dẫn xây dựng Chương trình đào tạo đại học chính quy

Kính gửi:

- Các khoa/viện quản lý các chuyên ngành đào tạo;
- Các khoa: CSCB, LLCT;
- Các Trung tâm: GDTC, GDQP-AN, Công ty IMET.

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ thực tiễn triển khai áp dụng phương pháp tiếp cận CDIO trong xây dựng, vận hành các chương trình đào tạo,

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam hướng dẫn các đơn vị thực hiện xây dựng, thẩm định và ban hành các chương trình đào tạo (CTĐT) đại học chính quy của Trường theo Chuẩn đầu ra (CĐR). Cụ thể như sau:

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa (không tính GDTC và GDQP-AN):

- Các CTĐT cử nhân: 130 -135 tín chỉ.
- Các CTĐT cử nhân CLC, CTTT, lớp chọn: 140 - 145 tín chỉ.

2. Thời gian đào tạo:

- Các CTĐT cử nhân: 4 năm.

3. Khung các CTĐT

Bảng 1. Khung các chương trình đào tạo

TT	KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, NĂNG LỰC	Cử nhân			
		CN-Kỹ thuật	Kinh tế Quản trị	CTTT CLC	Ngoại ngữ, Luật
1	Kiến thức, kỹ năng cơ bản	25%	25%	25-30%	25%
	Lý luận chính trị	11	11	11	11
	Pháp luật đại cương	2	2	2	2
	Toán + Lý + Hóa	12~15	6	6~15	...
	Ngoại ngữ	4	4	18/24	4
	Kiến thức và kỹ năng cơ bản khác	0	...	0	...
2	Kiến thức, kỹ năng cơ sở	30%	30%	30%	30%
3	Khối kiến thức, kỹ năng ngành, chuyên ngành	25%	25%	25%	25%
4	Khối kiến thức, kỹ năng tự chọn bổ trợ	10%	10%	5-10%	10%
	AVCB1, 2	6	6		6
	Tin học văn phòng	3	3	3	3

	Quản trị doanh nghiệp	3	3	3	3
	Môi trường & BVMT	2	2	2	2
	Kỹ năng mềm 1, 2	4	4	4	4

5	Thực tập và tốt nghiệp	9%	9%	8%	9%
	Thực tập	6	6	6	6
	Tốt nghiệp	6	6	6	6
	Tổng số tín chỉ	130	130	140	130

Lưu ý: chương trình đào tạo lớp chọn lấy từ chương trình cử nhân tương ứng, thay thế khối tiếng Anh bắt buộc + tự chọn bằng 18 tín chỉ tiếng Anh bắt buộc và chọn sẵn các học phần cho sinh viên. Học phần AVCB3 (4TC) là bắt buộc và có điều kiện đăng ký.

4. Tên và mã của các chuyên ngành

Bảng 2. Tên chuyên ngành và mã chuyên ngành

TT	Mã CN	Tên tiếng Việt	Tên tiếng Anh
1	ĐKT	Điều khiển tàu biển	Navigation
2	LHH	Luật hàng hải	Maritime Law
3	QHH	Quản lý hàng hải	Maritime Management
4	MKT	Khai thác máy tàu biển	Marine Engineering
5	MTT	Máy tàu thủy	Marine Mechanical Engineering
6	MCN	Máy và tự động công nghiệp	Industry Engineering and Automation
7	QKC	Quản lý kỹ thuật công nghiệp	Industrial Engineering and Management
8	ĐTT	Điện tự động giao thông vận tải	Transport electrical engineering
9	ĐTV	Điện tử viễn thông	Electronics and Telecommunication
10	ĐTĐ	Điện tự động công nghiệp	Industrial Automation Engineering
11	TĐH	Tự động hóa hệ thống điện	Automation of Electric Power Systems
12	VTT	Thiết kế tàu và công trình ngoài khơi	Naval Architecture and Ocean Engineering
13	ĐTA	Đóng tàu và công trình ngoài khơi	Shipbuilding and Ocean Engineering
14	CTT	Xây dựng công trình thủy	Hydraulic Engineering
15	BĐA	Kỹ thuật an toàn hàng hải	Maritime Safety Engineering
16	XDD	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Civil and Industrial Engineering
17	KCĐ	Công trình giao thông và cơ sở hạ tầng	Transport construction and infrastructure engineering
18	KTD	Kiến trúc và nội thất	Architecture and Interior
19	QCX	Quản lý công trình xây dựng	Construction Management
20	KMT	Kỹ thuật môi trường	Environmental Engineering
21	KHD	Kỹ thuật công nghệ hóa học	Chemical Technology Engineering
22	KTB	Kinh tế vận tải biển	Maritime Business
23	KTN	Kinh tế ngoại thương	Economics of International Trade
24	LQC	Logistics và chuỗi cung ứng	Logistics and Supply Chain
25	KTT	Kinh tế vận tải thủy	Inland waterway business
26	QKD	Quản trị kinh doanh	Business Management and Administration
27	QKT	Quản trị tài chính kế toán	Finance and Accounting Management
28	TCH	Quản trị tài chính ngân hàng	Banking and Finance
29	CNT	Công nghệ thông tin	Information Technology
30	KPM	Công nghệ phần mềm	Software Engineering
31	TTM	Kỹ thuật truyền thông và mạng máy tính	Communication and Computer Network
32	MXD	Máy và tự động hóa xếp dỡ	Material Handling Machineries and Automation
33	KCK	Kỹ thuật cơ khí	Mechanical Engineering
34	CĐT	Kỹ thuật cơ điện tử	Mechatronics
35	KNL	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Heat and Refrigeration Engineering
36	KTO	Kỹ thuật ô tô	Automotive Engineering
37	ATM	Tiếng Anh thương mại	Business English
38	NNA	Ngôn ngữ Anh	English language
39	GMA	Kinh tế hàng hải	Global studies and maritime affairs
40	IBL	Kinh doanh quốc tế và logistics	International business and logistics

41	BMM	Quản lý kinh doanh và Marketing	Business and Marketing Management
42	ĐKT	Điều khiển tàu biển (Chọn)	Navigation
43	MKT	Khai thác máy tàu biển (Chọn)	Marine Engineering
44	ĐTĐ	Điện tự động công nghiệp (CLC)	Industrial Automation Engineering
45	CNT	Công nghệ thông tin (CLC)	Information Technology
46	KTB	Kinh tế vận tải biển (CLC)	Maritime Business
47	KTN	Kinh tế ngoại thương (CLC)	Economics of International Trade

5. Khối kiến thức chung

Khối kiến thức, kỹ năng chung cho tất cả các chuyên ngành của Trường gồm có:

- Kiến thức nhập môn được giảng dạy trong học phần giới thiệu ngành (3 tín chỉ) tại học kỳ 1.

- Các học phần Lý luận chính trị (5 học phần, 11 tín chỉ): khối kỹ thuật công nghệ bố trí từ kỳ 2 đến kỳ 6; các khối còn lại bố trí từ kỳ 1 đến kỳ 5.

- Khối kiến thức về toán và khoa học tự nhiên có thể chọn trong các học phần sau: Giải tích (3 tín chỉ); Đại số (3 tín chỉ); Xác suất thống kê (3 tín chỉ); Toán rời rạc (3 tín chỉ); Phương pháp tính (2 tín chỉ); Vật lý 1 (3 tín chỉ); Vật lý 2 (3 tín chỉ); Hóa kỹ thuật (3 tín chỉ); ...

- Các học phần ngoại ngữ (AVCB 1, 2 tự chọn 6 tín chỉ): khối kỹ thuật công nghệ bố trí AVCB 1, 2, 3 ở các kỳ 2, 3, 4, các khối còn lại bố trí ở các kỳ 1, 2, 3. Riêng chương trình lớp chọn, chương trình CLC, CTTT bố trí dạy ngoại ngữ trong năm đầu.

- Học phần Tin học văn phòng (3 tín chỉ tự chọn): khối kỹ thuật công nghệ bố trí kỳ 2, các khối còn lại bố trí ở các kỳ 1.

- Học phần Pháp luật đại cương (2 tín chỉ): khối kỹ thuật công nghệ bố trí ở kỳ 1; các khối còn lại bố trí ở kỳ 2.

- Học phần Môi trường và bảo vệ môi trường (2 tín chỉ tự chọn), học phần Kỹ năng mềm 1 (2 tín chỉ tự chọn): khối kỹ thuật công nghệ bố trí kỳ 1, các khối còn lại bố trí ở các kỳ 2.

- Các học phần: Kỹ năng mềm 2 (tự chọn) 2 tín chỉ, Khởi nghiệp sáng tạo (tự chọn) 2 tín chỉ bố trí ở học kỳ 6 hoặc 7.

- Các học phần GDQP-AN: 9 tín chỉ.

- Các học phần GDTC: 4 tín chỉ tự chọn (riêng ĐKT và MKT có 2 tín chỉ Thể thao chuyên ngành hàng hải và Bơi lội là bắt buộc, 2 tín chỉ còn lại là tự chọn).

Thiết kế trình tự giảng dạy các chuẩn đầu ra chung như sau:

Bảng 3. Mô tả trình tự giảng dạy chuẩn đầu ra

CĐR	Mô tả các trình tự giảng dạy CĐR	TĐNL
1.1.1	Trình bày được các quan điểm về triết học Mác - Lê nin, kinh tế chính trị học Mác - Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam và các tư tưởng của Hồ Chí Minh, hệ thống pháp luật Việt Nam.	T2
	Trình bày được quan điểm của Triết học Mác - Lênin	T2
	Trình bày được quan điểm của Kinh tế chính trị Mác - Lênin	T2
	Trình bày được quan điểm của Chủ nghĩa xã hội khoa học	T2
	Trình bày được Tư tưởng Hồ Chí Minh	T2
	Trình bày được quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam	T2
	Trình bày được các nội dung về hệ thống pháp luật Việt Nam	T2
1.1.2	Trình bày được các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quốc phòng - an ninh, các kiến thức về quân sự chung	T2
	Trình bày quan điểm của Đảng về đường lối quốc phòng, an ninh	T2

	Trình bày các nội dung liên quan đến công tác quốc phòng, an ninh	T2
	Trình bày một số kiến thức quân sự chung của Việt Nam	T2
1.1.3	Áp dụng các kiến thức toán và khoa học tự nhiên trong giải quyết các vấn đề kỹ thuật.	TU3
	Áp dụng các kiến thức toán trong giải quyết các vấn đề kỹ thuật.	TU3
	Áp dụng các kiến thức vật lí trong giải quyết các vấn đề kỹ thuật.	TU3
...	...	
2.1.1	Thực hiện chính xác các động tác kỹ thuật chiến đấu bộ binh	TU3
	Thực hiện chính xác các động tác kỹ thuật chiến đấu bộ binh	TU3
2.1.2	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật của ít nhất một môn thể thao đảm bảo rèn luyện sức khỏe cho người học	TU3
	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật bơi lội (<i>ĐKT, MKT</i>)	TU3
	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật thể thao hàng hải (<i>ĐKT, MKT</i>)	TU3
	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật một môn thể thao bất kỳ	TU3
...		
3.1.1	Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu (<i>lưu ý: phía dưới đây chỉ là ví dụ gợi ý về trình tự giảng dạy CĐR 3.1.1, các chuyên ngành tự thiết kế riêng</i>)	TU4
	Tự tổ chức được nhóm nhỏ có phân công nhiệm vụ của các thành viên giải quyết vấn đề giảng viên đặt ra cho nhóm	TU2
	Hoàn thành việc tổ chức nhóm làm việc nhận diện các tình huống mất an toàn lao động trong đó các công việc của nhóm được lên kế hoạch với thời gian hoàn thành, phân nhiệm cụ thể, định kỳ trao đổi, đánh giá kết quả công việc được giao của từng cá nhân	TU3
	Hoàn thành việc tổ chức nhóm làm việc nhận diện các tình huống giao thông hàng hải và đề xuất các phương án hành động trong đó các công việc của nhóm được lên kế hoạch với thời gian hoàn thành, phân nhiệm cụ thể, định kỳ trao đổi, đánh giá kết quả công việc được giao của từng cá nhân	U3
	Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm thực hành dẫn tàu đảm bảo an toàn , các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu	TU4
...		
4.1.1	Kết hợp các kiến thức về lý luận chính trị và điều kiện thực tế để chứng minh chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng	TU4
	Thể hiện chính xác các quan điểm của triết học Mác - Lênin về các quy luật phổ biến qua 1 số hoạt động thực tiễn xã hội	TU3
	Thể hiện các kiến thức kinh tế chính trị Mác - Lênin trong nhận thức một số vấn đề thực tiễn ở Việt Nam	TU3
	Thể hiện được niềm tin về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	TU3
	Kết hợp các kiến thức về tư tưởng Hồ Chí Minh và điều kiện thực tế để minh họa nền tảng tư tưởng của Đảng	TU4
	Kết hợp các kiến thức về lịch sử Đảng và điều kiện thực tế để chứng minh chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng	TU4
...		

Phân bổ chuẩn đầu ra chung cho các học phần như sau:

Bảng 4. Ma trận phân bổ chuẩn đầu ra các học phần chung của các khối Kinh tế, Ngoại ngữ, Luật

H/kỳ	Mã HP	Tên HP	Chuẩn đầu ra															
			1.1.1	1.1.2	1.1.3	...	2.1.1	2.1.2	...	3.1.1	...	4.1.1						
1		Giới thiệu ngành										IT2						
	24103	Đường lối QPAN của ĐCS VN		T2														
	24102	Công tác QPAN		T2														
	24203	Quân sự chung		T2														
	24204	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật						TU3										
	19101	Triết học MLN	T2														TU3	
2	19401	Kinh tế chính trị	T2														TU3	
	11401	Pháp luật ĐC	T2															
3	19501	Chủ nghĩa XHKH	T2															TU3
																
4	19201	Tư tưởng HCM	T2															TU4
																
5	19302	Lịch sử ĐCSVN	T2															TU4
																

Bảng 5. Ma trận phân bổ chuẩn đầu ra các học phần chung của các khối Kỹ thuật, Công nghệ

H/kỳ	Mã HP	Tên HP	Chuẩn đầu ra															
			1.1.1	1.1.2	1.1.3	...	2.1.1	2.1.2	...	3.1.1	...	4.1.1						
1		Giới thiệu ngành											IT2					
	24103	Đường lối QPAN của ĐCS VN		T2														
	24102	Công tác QPAN		T2														
	24203	Quân sự chung		T2														
	24204	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật						TU3										
		<i>Học phần toán</i>						TU3										
		<i>Vật lý 1 (2)</i>						TU3										
2	11401	Pháp luật ĐC	T2															
	19101	Triết học MLN	T2															TU3
	18304	HH-VKT																
	18405	Cơ lý thuyết																
3	19401	Kinh tế chính trị	T2															TU3
	18504	Sức bền vật liệu																
4	19501	Chủ nghĩa XHKH	T2															TU3
																
5	19201	Tư tưởng HCM	T2															TU4
																
6	19302	Lịch sử ĐCSVN	T2															TU4
																

Bảng 6. Ma trận phân bổ chuẩn đầu ra cho các học phần GDTC

H/kỳ	Mã HP	Tên HP	Chuẩn đầu ra
			2.1.2
Riêng ĐKT, MKT			
Học kỳ 2	27101	Kỹ thuật bơi lội	TU3
Học kỳ 3	27103	Thể thao chuyên ngành HH	TU3
Học kỳ bất kỳ	27201	Kỹ thuật bóng chuyên	TU3
	27204	Kỹ thuật bóng đá	TU3
	27203	Kỹ thuật bóng rổ	TU3
	27202	Kỹ thuật cầu lông	TU3
	27102	Kỹ thuật điền kinh	TU3
	27103	Thể thao chuyên ngành hàng hải	TU3
	27101	Kỹ thuật bơi lội	TU3

6. Tổ chức biên soạn, đánh giá CTĐT, chỉnh sửa và ban hành CTĐT

- Các Khoa/Viện hoàn thành phân nhiệm CĐR cho các học phần **trước 28/2/2023**.
- Các Bộ môn biên soạn đề cương học phần, đánh giá thẩm định cấp Bộ môn, gửi cho các Khoa/Viện **trước 30/3/2023**.
- Các Khoa/Viện hoàn thành xây dựng CTĐT và thẩm định cấp Khoa/Viện **trước 30/4/2023**. Chỉnh sửa và gửi CTĐT bản mềm về Phòng Đào tạo **trước 15/05/2023**.
- Tổ chức đánh giá nghiệm thu CTĐT cấp Trường **trước 30/6/2023**.
- Các Khoa/Viện/Bộ môn chỉnh sửa theo góp ý của hội đồng nghiệm thu CTĐT cấp Trường và gửi lại Phòng Đào tạo bản mềm **trước 15/7/2023**.
- Hội đồng Khoa học - Đào tạo đánh giá, thông qua trước **5/8/2023** và trình Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo trước **10/8/2023**.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc đề nghị liên hệ với Phòng Đào tạo để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGH (để p/h chỉ đạo);
- Lưu Văn thư, PĐT.



PGS.TS. Phạm Xuân Dương